



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH  
*Certificate of Analysis*  
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM



Số: 16/2018

BẠCH HOA XÀ THIẾT THẢO  
(*Herba Hedyotis diffusae*)

SKS: CV 0218 092.01

Dược liệu là toàn cây phơi, sấy khô của cây Bạch hoa xà thiết thảo [*Hedyotis diffusa* (Willd)], họ Cà phê (Rubiaceae).

**I. Mục đích sử dụng**

Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Bạch hoa xà thiết thảo (SKS: CV 0218 092.01) được sử dụng trong các phép thử soi bột, vi phẫu và định tính.

**II. Mô tả**

Loài cỏ nhỏ. Thân màu nâu nhạt, tròn ở gốc, thân non có bốn cạnh, mang rất nhiều cành. Lá hình mác thuôn, dài khoảng 1,5 cm đến 3,5 cm, rộng 1 mm đến 2 mm, nhọn ở đầu, màu xám, dai, gần như không có cuống, lá kèm khía răng cưa ở đỉnh. Hoa mọc đơn độc, hoặc từng đôi ở nách lá. Quả bế, bầu hạ, còn dài, hình cầu hơi dẹt ở 2 đầu, bên trong có chứa nhiều hạt nhỏ, có góc cạnh chứa nhiều hạt nhỏ, có góc cạnh.



### III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với chất chuẩn acid oleanolic (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương, Trung Quốc, SKS: 110709 - 200304) và rutin (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc TPHCM, SKS: QT152050417), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/092.01.

#### 1. Vi phẫu

: Thể hiện các đặc điểm vi phẫu của Bạch hoa xà thiệt thảo như mô tả trong ĐĐVN V.

#### 2. Bột

: Thể hiện các đặc điểm bột của Bạch hoa xà thiệt thảo như mô tả trong ĐĐVN V.

#### 3. Định tính

##### A. Phương pháp sắc ký lớp mỏng

: Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết acid oleanolic trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu.

##### B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng

: Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết rutin trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu và cho các vết phát quang như mô tả trong tiêu chuẩn.

#### 4. Độ ẩm

: 10,8 %

Phương pháp sấy

#### 5. Tro toàn phần

: 9,7 %

#### 6. Tạp chất

: Không có

#### 7. Chất chiết được trong dược liệu

: 10,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt

Phương pháp chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.

### IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng

### V. Bảo quản

Nhiệt độ  $25 \pm 5$  °C, độ ẩm  $\leq 75$  %.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2019	<i>Nga</i>
10/2019	10/2020	<i>Nga</i>
10/2020	10/2021	<i>Nga</i>
10/2021	10/2022	<i>Nga</i>
10/2022	10/2023	<i>Nga</i>
10/2023	10/2024	<i>Nga</i>

BM/TQKT-ĐD/09.04

2/2

Bạch hoa xà thiệt thảo CV 0218 092.01

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018



Ngày ban hành: 22/03/2016